TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-PT
Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1952; vợ tên Võ Thị Ánh P, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con 02 người, sinh năm 1999 và sinh năm 2004.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2021/HS-PT ngày 25-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-4-2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/1995/HS-ST ngày 15-11-1995 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/1996/HS-ST ngày 22-3-1996 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 121/2011/HS-PT ngày 10-6-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/2021/QĐ-XPHC ngày 19-06-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 16.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc và tổ chức đánh bạc", đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và 13 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19-5-2023, Công an huyện T tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Thanh B và phát hiện B dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Qua làm việc, B khai nhận khoảng 08 giờ cùng ngày, B mua ma túy của Lê Thanh T tại nhà của Lý Thị Kim C thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An mang về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị Kim C, đã thu giữ: 04 gói nylon được hàn kín đựng trong hộp nhựa màu trắng; 01 gói nylon có rãnh khép, kích thước 2,5cm x 3cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 01cm x 1,8cm, được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy và một số dụng cụ sử dụng và phân chia ma túy.

Qua điều tra xác định được như sau: Khoảng giữa tháng 3-2023, Lý Thị Kim C và Lê Thanh T sống chung như vợ chồng tại nhà của ông Lý Hồng T1 (ông nội của Lý Thị Kim C) thuộc ấp B, xã T, huyện T. Trong quá trình chung sống với nhau, C và T quen biết một người đàn ông tên thường gọi là "Chú S1" (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán trái phép chất ma túy. Sau đó, C và T thống nhất cùng mua ma túy với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng mang về bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C và T mang ma tuý vào phòng ngủ của C và T đang ở chia ra thành nhiều gói ma túy nhỏ, cất giấu và bán lại. Mỗi gói ma túy T và C bán cho các con nghiện với giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Người mua ma túy sẽ liên hệ trực tiếp cho C hoặc T qua số điện thoại để mua ma túy hoặc đi đến trực tiếp nhà C và T ở để gặp trực tiếp T hoặc C để mua ma túy. Trong đó, các bị cáo Lý Thị Kim C, Lê Thanh T, Lý Minh D và Nguyễn Văn N đã bán trái phép chất ma túy 10 lần cho nhiều người, cụ thể:

1. Lý Thị Kim C trực tiếp bán trái phép chất ma túy 06 lần gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 01-5-2023, Nguyễn Thành T2 liên lạc qua điện thoại với C đặt mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn T2 đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô một mình đến đậu xe mô tô trước nhà sau của C. Lúc này, C đang giữ con nhỏ nên C lấy ma túy được đựng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh đưa cho Lý Minh D (em ruột C), C bảo D mang ma túy ra giao cho T2, D đồng ý và cầm đoạn ma tuý đi ra giao cho T2, D nhận số tiền 200.000 đồng từ T2 và giao lại cho C.

Lần thứ hai: Ngày 05-5-2023, Lê Thành T3 liên lạc qua điện thoại với C đặt mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn T3 đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô một mình đến đậu xe trên lộ trước nhà C. Lúc này, C đang đưa con ngủ nên C lấy một gói ny lon hàn kín hai đầu bên trong là ma túy đưa cho D, C bảo D đem gói ma túy ra lộ giao cho T3, D đồng ý và cầm gói ma tuý đi ra trước lộ giao cho T3. T3 chuyển tiền qua tài khoản ví điện tử M cho C số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Tối ngày 10-5-2023, Phạm Thanh Hoàng liên l qua điện thoại với C đặt mua 300.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô một mình đến đậu cặp hông nhà của C. Lúc này, C đang cho con ngủ nên C lấy một gói nylon hàn kín hai đầu bên trong là ma túy đưa cho D, C bảo D đem gói ma túy ra giao cho H, D đồng ý và cầm gói ma tuý đi ra giao cho H, D nhận số tiền 300.000 đồng từ H và giao lại cho C.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19-5-2023, Nguyễn Văn N1 liên lạc với C qua Facebook đặt mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn N1 đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô một mình đến nhà C, Cương trực t giao cho N1 01 gói ma túy đá nhưng do N1 hết tiền nên chỉ đưa cho C số tiền 100.000 đồng, nợ lại Cương 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 19-5-2023, Huỳnh Văn N2 liên lạc qua điện thoại với C đặt mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn N2 đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, N2 điều khiển xe mô tô một mình đến nhà C, Cương trực t giao cho N2 01 gói ma túy đá và nhận số tiền 200.000 đồng từ N2.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19-5-2023, Phạm Thanh Hoàng liên l qua điện thoại với C, đặt mua 300.000 đồng tiền ma tuý đá đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn H đến nhà C để nhận ma tuý đá. Sau đó, H điều khiển xe mô tô một mình đến đậu cặp hong nhà C. Lúc này, C đang đưa con nhỏ ngủ, C thấy Nguyễn Văn N3 đang nhậu tại nhà C nên C bảo N3 giao gói ma tuý dùm cho C và lấy số tiền 300.000 đồng, N3 đồng ý. C đưa cho N3 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma tuý, N3 cầm gói ma tuý đi ra giao cho H và nhận số tiền 300.000 đồng từ H, đem số tiền trên đưa lại cho C và tiếp tục nhậu.

2. Lê Thanh T trực tiếp bán trái phép chất ma túy 04 lần gồm:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 4-2023, Lý Công H1 điều khiển xe mô tô chở Phạm Thanh H2 ngồi phía sau cùng đến nhà C để hỏi mua ma túy đem về sử dụng. Khi đến nhà C, H1 gặp hỏi C mua 300.000 đồng ma túy, C đồng ý bán. Sau đó, T trực tiếp lấy ma túy bán và giao cho H1, H2 là người trả tiền cho C nhưng do hết tiền H2 chỉ trả số tiền 280.000 đồng, C đồng ý nhận. Sau khi nhận ma túy H1 điều khiển xe mô tô chở H2 ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 19-5-2023, Lê Thanh B điều khiển xe mô tô chở Trần Lam T4 ngồi phía sau đến nhà C để hỏi mua ma túy đem về sử dụng. Khi đến, B và T4 gặp T nên cùng ngồi nói chuyện với T tại nhà sau, sau đó B hỏi T mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý bán. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy giao trực tiếp giao cho B. Lúc này, C từ nhà trên đi xuống nhà sau thì biết B mua ma túy và chưa trả tiền nên C đòi tiền, B hứa sẽ chuyển qua tài khoản ví điện tử M cho C nhưng đến nay B chưa trả tiền mua ma túy cho C.

- Lần thứ ba: Vào đêm cuối tháng 4-2023, Ngô Trường V liên lạc qua điện thoại với T, đặt mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, T đồng ý bán. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đến nhà C và đi ra phía sau ruộng gặp T Lúc này, T và D đang soi ếch ngoài ruộng, T trực tiếp giao cho V 01 gói ma túy và nhận số tiền 200.000 đồng từ V.

- Lần thứ tư: Vào ngày 11-5-2023, Huỳnh Văn N2 điện thoại liên lạc cho C đặt mua 300.000 đồng ma túy đem về sử dụng, C đồng ý bán và hẹn N2 đến nhà C để nhận ma túy. Sau đó, N2 điều khiển xe mô tô một mình đến nhà C nhận ma tuý thì T là người trực tiếp bán và giao ma túy cho N2, T nhận số tiền 300.000 đồng từ N2.

Tại Bản Kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 25-5-2023 của Phòng K Công an tỉnh L. Kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2851 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khép viền xanh và 01 gói nylon hàn kín 01 đầu, hở 01 đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,0054 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, đã xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố: Lê Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại, về xử lý vật chứng, xử lý số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2024 bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thanh T thay đổi yêu cầu kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Bị cáo Lê Thanh T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh T có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai nhận: Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy và chung sống như vợ chồng với bị cáo C. Trong thời gian sống chung với nhau, bị cáo có lấy ma túy của bị cáo C cất giấu trong phòng để sử dụng thỏa cơn nghiện nhưng bị cáo không biết ma túy này do đâu mà C có được và để làm gì. Bị cáo không biết C bán ma túy, không có lấy ma túy của C bán cho người khác vào sáng ngày 19/5/2023 và những ngày trước đó. Giữa bị cáo với các bị cáo C và D cùng những người liên quan khai đã mua ma túy do bị cáo bán gồm các ông bà Lê Thanh B, Lý Công H1, Ngô Trường V, Huỳnh Văn N2, Nguyễn Thành Đ, Trần Lam T4 và Phạm Thanh H2 không có mâu thuẫn gì với nhau.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Giữa bị cáo T cùng với các bị cáo C và D cùng những người liên quan khai đã mua ma túy do bị cáo bán gồm các ông bà Lê Thanh B, Lý Công H1, Ngô Trường V, Huỳnh Văn N2, Trần Lam T4 và Phạm Thanh H2 không có mâu thuẫn gì với nhau. Trong đó, bị cáo C là người chung sống như vợ chồng với bị cáo T và D là người sống chung nhà với bị cáo T, đều khẳng định nhiều lần chứng kiến bị cáo T bán ma túy cho người mua là các ông bà Lê Thanh B, Lý Công H1, Ngô Trường V, Huỳnh Văn N2, Trần Lam T4 và Phạm Thanh H2. Tất cả những người này đều khai nhận mua ma túy từ bị cáo T bán tại nhà của T và C đang ở. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An như đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hìnhvà Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/12/2023.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/8/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Tân Thạnh (02);
- VKSND huyện Tân Thạnh (01);
- CQĐT Công an huyện Tân Thạnh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh (01);
- Các bị cáo (01);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thiện Tâm